



Tài liệu dành cho công chúng



**Khi đàm cản trở hô hấp?
– Thanh thải đàm hiệu quả**



- ✓ Loãng đàm
- ✓ Thanh thải đàm
- ✓ Dịu ho

Nguyen *19/10*

Thành phần: 1 viên nén chứa 30 mg ambroxol hydrochlorid. **Chỉ định:** Loãng đàm trong các bệnh phế quản phổi cấp và mạn tính liên quan đến sự tiết chất nhầy bất thường và sự vận chuyển chất nhầy bị suy giảm. **Liều lượng và cách dùng:** *Người lớn:* 1 viên, 3 lần mỗi ngày. Hiệu quả điều trị có thể được tăng lên bằng cách dùng 2 viên, 2 lần mỗi ngày. Nên uống thuốc với nước. Viên nén MUCOSOLVAN 30 mg được dùng cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi. Trẻ từ 6 đến 12 tuổi nên dùng nửa viên, 2-3 lần mỗi ngày. Viên nén MUCOSOLVAN 30 mg không nên dùng cho trẻ dưới 6 tuổi. **Chống chỉ định:** Bệnh nhân đã biết mẫn cảm với ambroxol hydrochlorid hoặc các thành phần khác của thuốc. Trường hợp bệnh di truyền hiếm gặp có thể tương kỵ với các tá dược. **Cảnh báo và thận trọng đặc biệt:** Rất hiếm gặp hội chứng Stevens-Johnson và hoại tử biểu bì nhiễm độc. Nếu xuất hiện tổn thương da hoặc niêm mạc mới, nên đi khám bác sĩ ngay, thận trọng khảo ý kiến bác sĩ khi suy giảm chức năng thận. Bệnh nhân với bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp galactose, thiếu hụt Lapp lactase hoặc không hấp thụ glucose-galactose. **Tương tác:** Chưa thấy báo cáo tương tác không thuận lợi với các thuốc khác trên lâm sàng. **Khả năng sinh sản, thai kỳ và cho con bú:** *Thai kỳ:* Ambroxol hydrochlorid qua hàng rào rau thai. Các nghiên cứu cận lâm sàng không cho thấy có tác hại trực tiếp hoặc gián tiếp tới quá trình mang thai, sự phát triển của phôi/bào thai, quá trình sinh nở hoặc sự phát triển của trẻ sau khi sinh. Sau 28 tuần mang thai cho thấy không có bằng chứng về tác dụng có hại cho thai nhi. Tuy nhiên, nên thận trọng khi sử dụng thuốc cho phụ nữ mang thai. Đặc biệt trong ba tháng đầu của thai kỳ. *Cho con bú:* Ambroxol được tiết vào sữa mẹ. Không khuyến cáo sử dụng Mucosolvan cho phụ nữ đang cho con bú mặc dù không xảy ra những tác dụng bất lợi ở trẻ đang bú mẹ. **Khả năng sinh sản:** Các nghiên cứu cận lâm sàng không cho thấy có tác hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến khả năng sinh sản. **Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:** Không có bằng chứng từ dữ liệu hậu mãi về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc. Chưa tiến hành nghiên cứu ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc. **Tác dụng phụ:** *Rối loạn hệ miễn dịch, da và mô dưới da:* Các phản ứng phản vệ kể cả sốc phản vệ, phù mạch, phát ban, mày đay, ngứa và các phản ứng quá mẫn khác. *Rối loạn hệ tiêu hóa:* Buồn nôn, nôn, tiêu chảy, khó tiêu và đau bụng. **Quy cách đóng gói:** Hộp 2 vỉ x 10 viên. **Hạn dùng:** 60 tháng kể từ ngày sản xuất, có bán tại các nhà thuốc trên toàn quốc. **Bảo quản:** Dưới 30°C. **Sản xuất bởi:** Delpharm Reims 10 rue Colonel Charbonneaux 51100 Reims, Pháp. **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**